Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Dương
29.08.2022 15:28:33
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2067 /QĐ-UBND	*Bình Dương, ngày 26 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/ Uỷ ban nhân dân cấp huyện/ Uỷ ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 92/TTr-SLĐTBXH ngày 02 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

- **05** thủ tục hành chính mới; **15** thủ tục hành chính được sửa đổi và **02** thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;

- **03** thủ tục hành chính mới và **02** thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân cấp huyện;

- **01** thủ tục hành chính mới; **01** thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bãi bỏ một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã/Cơ quan khác tỉnh Bình Dương *(Chi tiết tại Phần I – Danh mục thủ tục hành chính).*

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND cấp xã (liên thông);
- LĐVP, NC, HCC, Website tỉnh;
- Lưu: VT, HKSTT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI/ UBND CẤP HUYỆN/ UBND CẤP XÃ TỈNH BÌNH DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2067/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP: 02 TTHC			
1	1.010927	Thủ tục Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn.	01
2	1.010928	Thủ tục Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp.	12
II. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI: 03 TTHC			
1	1.010935	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	14
2	1.010936	Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	23
3	1.010937	Thủ tục Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	30

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP: 15 TTHC			
1	1.000243	Thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh.	34
2	2.000099	Thủ tục Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	46
3	1.000234	Thủ tục Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh.	57
4	1.000266	Thủ tục Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	63
5	1.000031	Thủ tục Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	69
6	2.000189	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	72
7	1.000389	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	85
8	1.000160	Thủ tục Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	99

		có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	
9	1.000138	Thủ tục Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	111
10	1.000167	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp.	122
11	1.000154	Thủ tục Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	132
12	1.000553	Thủ tục Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.	140
13	1.000530	Thủ tục Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	147
14	1.000509	Thủ tục Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	150
15	1.000482	Thủ tục Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	162

***Ghi chú:** Sửa đổi các TTHC số thứ tự từ 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13,14,17,19,20,22 Mục VIII.Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp của Danh mục thủ tục hành chính tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã/ Cơ quan khác tỉnh Bình Dương.*

*** Đính chính:** Mã TTHC: **2.001960** số thứ tự 2 Mục II. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác) tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã/ Cơ quan khác tỉnh Bình Dương thành Mã TTHC:* **2.002284**

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI		
1	2.000044	Thủ tục Nghỉ chịu tang của học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		
1	1.000523	Thủ tục Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp

** **Ghi chú**: Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự 6 Mục VII. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội và số 21 Mục VIII. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp của Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã/Cơ quan khác tỉnh Bình Dương.*

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			
1	1.010938	Thủ tục Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	167
2	1.010939	Thủ tục Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	173
3	1.010940	Thủ tục Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	179

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Số TT	MÃ TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			
1	2.000049	Thủ tục Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Cơ sở quản lý sau cai nghiện	583
2	1.000123	Thủ tục Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Cơ sở quản lý sau cai nghiện	586

** **Ghi chú:** Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự từ 2,3. Mục II. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội của Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp Huyện tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã/Cơ quan khác tỉnh Bình Dương..*

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

STT	MÃ TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			
1	1.010941	Thủ tục Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	184

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	MÃ TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
II. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			
1	1.003521	Thủ tục Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	689

** **Ghi chú:** Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự từ 2 Mục I. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội của Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp Xã tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã/Cơ quan khác tỉnh Bình Dương.*